

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản
phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Sơn La**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ gồm 01 khu vực thuộc tỉnh Sơn La (có danh sách khu vực khoáng sản và bản đồ kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có trách nhiệm:

1. Căn cứ khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ được công bố kèm theo Quyết định này để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản và thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản. Việc cấp giấy phép khai thác chỉ thực hiện trên cơ sở diện tích, độ sâu, trữ lượng đã được phê duyệt tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và có thiết kế cơ sở khai thác khoáng sản được phê duyệt theo quy định.

2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo có đủ nguồn lực về vốn, công nghệ, thiết bị để khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định; quản lý, giám sát tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực

hiện các biện pháp kỹ thuật để quản lý chất thải rắn, lỏng, khí khi thải ra môi trường phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

3. Việc cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật khoáng sản; không thuộc khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác; hoạt động khai thác khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường tại khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

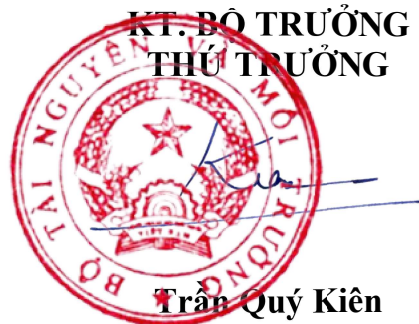
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Sơn La;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐCKS.





KHU VỰC KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022)

TT	Ký hiệu KS	Tên KS	Tên khu vực KSNL	Ký hiệu trên BĐ	Xã/thị trấn	Huyện	Tọa độ VN2000 (KTT 104°00', múi chiều 3°)		Diện tích (ha)	Ghi chú
							X(m)	Y(m)		
KHU VỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ									44,6637	
1	Th	Than	Suối Bàng	1-Th	Suối Bàng	Vân Hồ	2325576,66	579808,75	44,6637	Tỉnh đề nghị phù hợp với tài liệu địa chất
							2325647,23	580653,08		
							2325140,72	581180,77		
							2325105,00	581005,00		
							2324992,00	580449,00		
							2325410,00	580359,00		
							2325374,00	579937,00		
							2325361,94	579795,68		